

Bản án số:124/2023/HS-ST  
Ngày 23/5/2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Trần Thị Hồng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Trần Xuân Giới và ông Nguyễn Đăng Cường

**- Thư ký phiên tòa:** bà Vũ Phương Thanh, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa:** bà Phạm Kim Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đình Quang A**, sinh ngày 08 tháng 6 năm 1998, tại Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 1, khu T, phường K, thị xã Đ, Quảng Ninh; chỗ ở: tổ 19B, khu 3, phường K, thành phố H, Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đình Văn S (đã chết) và bà Dương Thị H; vợ: chưa có (chung sống như vợ chồng với Hoàng Thị Hải Y), con: có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp tạm giữ tạm giam từ ngày 17/02/2023, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H; có mặt.

- Bị hại: anh Phạm Thế B, sinh năm 1986; nơi cư trú: tổ 36, khu 4, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Trần Nhật H, sinh năm 1988; nơi cư trú: tổ 8, khu 1, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng: chị Vũ Thị Hoài T, anh Phạm Phương N; đều vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đình Quang A là nhân viên chụp ảnh tại công ty 14 Media, có trụ sở tại Cung văn hóa V, phường G, thành phố H từ tháng 7 năm 2022. Trong thời gian làm việc do không có máy tính xách tay nên ngày 13/8/2022, anh Phạm Thế B (là giám đốc công ty) đã bàn giao cho Đình Quang A 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Apple Macbook Pro 2018 MR 932, số seri CO2X34YHJGH5, màu xám - bạc của anh Phạm Thế B để Đình Quang A sử dụng, phục vụ công việc. Sau khi bàn giao hai bên đã thỏa thuận: khi không có nhu cầu sử dụng hoặc thôi không làm việc tại công ty thì phải bàn giao lại máy tính, không được cầm cố hay bán cho người khác.

Ngày 01/12/2022, do thiếu tiền chi tiêu nên Đình Quang A đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc máy tính rồi mang đi cầm cố để lấy tiền tiêu. Qua tìm hiểu trên mạng xã hội, Đình Quang A liên hệ và đến nhà anh Trần Nhật H, ở phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh để cầm cố chiếc máy tính xách tay trên với giá 15.000.000 đồng. Sau khi cầm cố và nhận tiền Đình Quang A đã chi tiêu hết số tiền trên. Ngày 15/12/2022, Đình Quang A nghỉ việc tại công ty nhưng không bàn giao chiếc máy tính xách tay, nên anh Phạm Thế B đã nhiều lần gọi điện thoại yêu cầu Đình Quang A bàn giao lại chiếc máy tính xách tay, nhưng Đình Quang A lấy nhiều lý do không bàn giao lại. Đến ngày 29/01/2023, Đình Quang A đến công ty xin đi làm lại và thừa nhận đã tự ý mang chiếc máy tính xách tay của anh Phạm Thế B đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân. Sau đó, Đình Quang A cung cấp địa chỉ nhà anh Trần Nhật H là người nhận cầm cố tài sản để anh Phạm Thế B tự đi chuộc chiếc máy tính xách tay trên. Anh Phạm Thế B đã chuộc lại chiếc máy tính xách tay với số tiền 17.500.000 đồng. Đình Quang A hứa sẽ trả lại tiền chuộc cho anh Phạm Thế B nhưng không trả nên ngày 16/02/2023 anh Phạm Thế B đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, trình báo sự việc.

Tại bản kết luận định giá số 18 ngày 17/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố H kết luận: tại thời điểm bị xâm hại giá trị chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Apple Macbook Pro 2018 MR 932, số seri CO2X34YHJGH5, màu xám - bạc, trị giá 19.367.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: anh Phạm Thế B tự nguyện giao nộp chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Apple Macbook Pro 2018 MR 932, số seri CO2X34YHJGH5, màu xám - bạc. Ngày 26/02/2023, Cơ quan điều tra đã trả chiếc máy tính xách tay trên cho anh Phạm Thế B.

Quá trình điều tra, Đình Quang A đã tác động đến gia đình bồi thường cho anh Phạm Thế B số tiền 10.000.000 đồng, anh Phạm Thế B không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Bị hại anh Phạm Thế B có lời khai về việc bị cáo làm việc tại công ty của anh Phạm Thế B và có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản như nội dung vụ án nêu trên. Anh Phạm Thế B khẳng định chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Apple Macbook Pro 2018 MR 932, số seri CO2X34YHJGH5, màu xám - bạc là tài sản thuộc quyền sở hữu của riêng cá nhân anh Phạm Thế B, không liên quan đến Công ty. Số tiền 17.500.000đ. anh Phạm Thế B đã trả cho anh Trần Nhật H nay anh Phạm Thế B không có yêu cầu gì.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Nhật H khai: khoảng 20 giờ ngày 01/12/2022, anh H đang ở nhà thì có số điện thoại gọi đến số 0967775226 của anh H hỏi về việc cầm cố 01 chiếc máy vi tính nhãn hiệu Macbook. Khoảng 30 phút sau có một người nam giới mang đến 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Apple Macbook Pro 2018 MR 932, số seri CO2X34YHJGH5, màu xám - bạc và nói chiếc máy tính này là của anh ta do thiếu tiền tiêu nên muốn cầm cố trong 01 tháng. Anh H kiểm tra máy tính thấy Icloud tên đăng nhập là “Quang A”, phù hợp với giấy tờ cá nhân của anh ta có tên là Đinh Quang A. Do tin tưởng đó là tài sản của anh Đinh Quang A nên anh H đã nhận cầm cố chiếc máy tính trên với số tiền 15.000.000đ. Đến ngày 29/01/2023, anh Quang A gọi điện cho anh H nhờ anh H báo giá chuộc máy vi tính là 20.000.000đ với mục đích để cho Quang A được hưởng số tiền chênh lệch là 2.500.000đ nhưng anh H không đồng ý mà nói tiền chuộc máy tính là 17.500.000đ gồm tiền gốc và tiền cầm cố. Khoảng 20 phút sau có người gọi điện đề đến chuộc lại máy tính. Khi gặp, anh H nhận ra anh Phạm Thế B là người quen. Anh Phạm Thế B đã nhận lại máy tính và đã giao đủ cho anh H số tiền chuộc là 17.500.000đ.

- Những người làm chứng chị Vũ Thị Hoài T và anh Phạm Phương N đều khai về việc được chứng kiến bị cáo làm việc tại công ty của anh Phạm Thế B và có nhận bàn giao từ anh Phạm Thế B chiếc máy tính xách tay nêu trên để phục vụ công việc cho Công ty, nhưng bị cáo không trả lại mà mang đi cầm cố như nội dung vụ án nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 60/CT - VKSHL ngày 14/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố Đinh Quang A về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

+ Xử phạt: bị cáo Đinh Quang A từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt: ngày 17/02/2023.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: chiếc máy vi tính xách tay là vật chứng trong vụ án đã trả cho bị hại; bị hại không yêu cầu gì đối với bị cáo và đối với số tiền đã trả cho anh Trần Nhật H, nên không xét.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều khai nhận thực

hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản như nội dung vụ án nêu trên; tại phiên tòa bị cáo khẳng định lời khai trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, các tài liệu về hiện trường, biên bản nhận dạng; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ kết luận:

Ngày 01 tháng 12 năm 2022, tại tổ 8, khu 1, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Đinh Quang A lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Apple Macbook Pro 2018 MR 932, số seri CO2X34YHJGH5, màu xám - bạc của anh Phạm Thế B, trị giá 19.367.000đ (mười chín triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác.

Do đó, Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự, như Bản cáo trạng đã nêu và viện dẫn là có căn cứ pháp luật.

#### **Điều 175 Bộ luật hình sự quy định:**

*“1. Người nào thực hiện một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật hình sự, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại hoặc tài sản có giá trị đặc biệt về mặt tinh thần đối với người bị hại, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả”*

Quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của mọi người phải được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Bị cáo tuy nhận thức rõ nhưng vẫn bất chấp chiếm đoạt tài sản của bị hại để phục vụ cho nhu cầu chi tiêu của bản thân. Mặt khác, khi bị hại đã được biết về việc bị cáo cầm cố tài sản và muốn chuộc lại, bị cáo không những không ăn năn hối cải về hành vi của mình mà vẫn tiếp tục liên lạc điện thoại với anh H (là người nhận cầm cố chiếc máy tính xách tay) để nhờ anh H báo giá chuộc tài sản cho bị hại là 20.000.000đ nhằm chiếm đoạt tiếp số tiền 2.500.000đ của bị hại. Hành vi của bị cáo đã thể hiện bị sa sút về đạo đức lối sống, coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân. Do đó, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính

chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục và ngăn chặn tội phạm. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại về tài sản cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[2] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền. Tuy nhiên, xét bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, nên không áp dụng.

[3] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Apple Macbook Pro 2018 MR 932, số seri CO2X34YHJGH5, màu xám - bạc, là vật chứng trong vụ án, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả cho người bị hại, bị hại không có yêu cầu gì về tài sản, nên không xét.

- Bị cáo đã bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại số tiền là 10.000.000đ. nay bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên không xét.

- Đối với số tiền 15000.000đ anh H đưa cho bị cáo trong giao dịch cầm cố tài sản, bị hại đã trả cho anh H số tiền 17.500.000đ để chuộc lại. Nay anh H không có yêu cầu gì đối với bị cáo; bị hại không có yêu cầu gì đối với số tiền đã trả cho anh H, nên không đề cập.

[4] Về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát: xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định; Tại phiên tòa bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Liên quan trong vụ án: anh Trần Nhật H đã nhận cầm cố chiếc máy tính xách tay là vật chứng trong vụ án. Tuy nhiên, quá trình điều tra làm rõ tại thời

điểm nhận cầm cố tài sản, anh H không biết nguồn gốc tài sản do bị cáo phạm tội mà có, nên không có căn cứ xử lý về hình sự.

[9] Đối với hành vi của bị cáo nêu trong nội dung bản cáo trạng về việc ngày 12/10/2022, bị cáo có mượn chiếc máy ảnh nhãn hiệu Sony và 01 ống kính Lens Tamron nhãn hiệu Sony của anh Đinh Quốc Việt, sau đó làm mất. Xét đây là giao dịch dân sự, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: bị cáo Đinh Quang A phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: bị cáo Đinh Quang A 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt: ngày 17/02/2023.

2. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP H;
- Cơ quan ĐTCATP H;
- Cơ quan THAHS TP H;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- Chi cục THADS TP H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Hồng**